TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **213**/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 20/3/2018.

V/v: "Ly hôn" giữa chị Lê Thị Th

và anh Võ Hoàng Ph.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn;

2. Ông Dương Văn Hai.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi – Thư ký Tòa án – Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 485/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1977, địa chỉ: 498/1 ấp Thạnh Qu A, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Nơi ở hiện nay: 03/1 ấp An Ph, xã AQ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Võ Hoàng Ph, sinh năm 1976, địa chỉ: 498/1 ấp Thạnh Qu A, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2017, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:

Năm 2000, chị và anh Ph sống chung với nhau như vợ chồng; anh chị không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh chị có một con chung là Võ Hoàng Trí, sinh ngày 08/11/2002. Thời gian đầu sống chung anh chị rất hạnh phúc nhưng sau một thời gian, hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên đã cố gắng hàn gắn để hòa hợp nhưng không đạt kết quả mà mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể giải quyết được. Do đó, chị đã bỏ đi từ khoảng đầu năm 2011 cho đến nay. Khi đi chị giao con chung là Võ Hoàng Tr cho anh Ph chăm sóc, nuôi dưỡng. Qua một thời gian suy nghĩ chị cảm nhận không còn tình cảm với anh Ph. Nên chị yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Ph là vợ chồng.

Về con chung: Chị đồng ý giao con chung là Võ Hoàng Tr, sinh ngày 08/11/2002 cho anh Ph chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Chị và anh Ph không có nợ chung.

Theo nội dung bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn anh Võ Hoàng Ph trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Th về các nội dung như: Thời gian sống chung, về họ, tên, ngày, tháng, năm sinh con chung. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn và việc chị Th đã bỏ gia đình đi là do chị Th không còn tình cảm với anh, muốn ra đi cho tự do. Nay chị Th yêu cầu Tòa không công nhận vợ chồng đối với anh thì anh đồng ý vì hiện nay chị Th đã sống với người khác như vợ chồng không thể hàn gắn được. Về con chung anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: anh và chị Th không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Th thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là Hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Võ Hoàng Ph tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Xét thấy chị Th và anh Ph có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa chị Th và anh Ph đều xác định thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng nhiều năm trở lại đây thì hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị Th và anh Ph có tìm cách giải quyết mâu thuẫn để vun đắp tình cảm giữa nhưng vẫn không cải thiện được. Chị Th đã bỏ gia đình ra đi năm 2011 đến nay. Tại Tòa chị Th và anh Ph đều xác định hiện nay anh chị không còn yêu thương nhau. Mặt khác hiện nay chị Th đã sống chung với người đàn ông khác như vợ chông nên không có khả năng đoàn tụ. Cả hai đều đồng ý chấm dứt mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Ph đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Th yêu cầu Tòa không công nhận chị và anh Ph là vợ chồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Ph có 01 con chung là Võ Hoàng Tr, sinh ngày 08/11/2002. Xét thấy, từ lúc chị Th và anh Ph sống ly thân cho đến nay, anh Ph là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr. Chị Th đồng ý giao con chung cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Tr có nguyện vọng sống với anh Ph, anh Ph không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, ghi nhận việc thỏa thuận trên.

[4] Về tài sản chung: Chị Th và anh Ph không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Th và anh Ph trình bày không có nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chị Th phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Th và anh Võ Hoàng Ph là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh Võ Hoàng Ph được trực tiếp nuôi con chung là Võ Hoàng Tr, sinh ngày 08/11/2002 (theo nguyện vọng của cháu Trí). Ghi nhận việc anh Ph không có yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Th vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở vì lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

3. Về tài sản chung: Chị Th, anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Th và anh Ph trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Lê Thị Th phải nộp số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0014250 ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/3/2018), đương sự vắng mặt tại phiên Tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre;
-VKSND huyện P;
-Chi cục THADS huyện P;
-Ủy ban nhân xã B, huyện, tỉnh Bến Tre;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Hồng Vân